

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VN
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~174~~/DVKT-TCKT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

V/v Công bố báo cáo kiểm toán BCTC tổng hợp
toàn Công ty năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.
2. Mã chứng khoán: PPS.
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

4. Điện thoại: 024 3 7878186

Fax: 024 3 7878185

5. Người thực hiện công bố thông tin (CBTT):

Ông: Lê Đình Thái – Kế toán trưởng Công ty

6. Nội dung của thông tin công bố:

6.1. Báo cáo tài chính năm 2019 tổng hợp toàn Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả kinh doanh;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh Báo cáo tài chính.

6.2. Các nội dung giải trình:

6.2.1. Lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm 16% so với năm 2018 do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 giảm 30% so với cùng kỳ năm trước do:
 - Doanh thu nhà thầu phụ OEM giảm 96% so với cùng kỳ năm trước do trong năm 2019 PPS chỉ thực hiện một số công việc tiểu tu nhà máy điện Nhơn Trạch 1 nên không phát sinh giá trị vật tư phục vụ cho công việc này (doanh thu được ghi nhận 2,1 tỷ đồng). Trong khi đó, tại cùng kỳ năm 2018, doanh thu nhà thầu phụ OEM được ghi nhận là 56,8 tỷ từ công tác đại tu GT 12 nhà máy điện Nhơn Trạch 1;

- Doanh thu tự thực hiện của PPS giảm 15% so với năm trước do trong năm 2019 không thực hiện các kỳ sửa chữa định kỳ lớn như doanh thu sửa chữa định kỳ của nhà máy điện Cà Mau năm 2018 được ghi nhận là 34,05 tỷ đồng, trong khi đó doanh thu này tại năm 2019 không phát sinh.

6.2.2. Chênh lệch số liệu báo cáo tài chính sau kiểm toán:

a. Bảng cân đối kế toán: (BCĐKT)

- Mã số 112_ Các khoản tương đương tiền giảm (-) 5.170.000.000đ do phân loại lại tiền gửi từ 6 tháng trở lên;
- Mã số 123_ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng (+) 5.170.000.000đ tương ứng lý do như trên;
- Mã số 136_ Phải thu ngắn hạn khác tăng (+) 290.133đ do điều chỉnh tăng khoản phải truy thu tiền điện thoại của CBCNV;
- Mã số 141_ Hàng tồn kho giảm (-) 2.481.423.583.673đ do:
 - Điều chỉnh giảm (-) 2.481.428.597.875đ do điều chỉnh chi phí dở dang hợp đồng Cà Mau (-) 1.361.552.491.855đ, điều chỉnh chi phí dở dang hợp đồng Nhơn Trạch 2 (-) 654.497.905.445đ, điều chỉnh vật tư hợp đồng Cà Mau (-) 336.656.387.108đ, điều chỉnh vật tư hợp đồng Nhơn Trạch 2 (-) 128.721.813.467đ. Lý do điều chỉnh là:

Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa số 0810/CM-LTMP/SIE-PVPS/006 ngày 03/10/2008 giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services) và Liên danh nhà thầu Siemens; Hợp đồng 0811-O&M-CM-008/ĐLDKCM-PVPS ký ngày 28/11/2008 giữa Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power) và PV Power Services về việc Công tác bảo trì sửa chữa Nhà máy điện Cà Mau 1&2 trong giai đoạn 100.000 EOH đầu tiên; Novation Agreement ngày 15/3/2017 giữa PV Power Services với Liên danh nhà thầu Siemens và Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau (PVPower CM) về việc chuyển đổi chủ thể hợp đồng từ PV Power Services sang chủ đầu tư PVPower CM;

Hợp đồng số 68/2011/PVPOWERNT2-PVPS ngày 14/9/2011 giữa Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) và PV Power Services về việc bảo trì, sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong giai đoạn 100.000 EOH đầu tiên; Novation Agreement ngày 09/11/2011 giữa PV Power Services với Liên danh nhà thầu Siemens và PVPower NT2; Novation Agreement ngày 26/8/2016 giữa PV Power

Services với Liên danh nhà thầu Siemens và PVPower NT2 về việc chuyển đổi chủ thể hợp đồng từ PV Power Services sang chủ đầu tư PVPower NT2;

Như vậy hợp đồng đang thực hiện dở dang thì chuyển giao chủ thể, tháng 8/2016 và tháng 3/2017 các hợp đồng này lần lượt được chuyển giao cho PVPower NT2 và PVPower CM. Theo đó PVPower NT2 và PVPower CM thay thế PV Power Services trở thành khách hàng trực tiếp của nhà thầu Siemens và kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Công ty trong hợp đồng bảo dưỡng dài hạn ký ngày 28/11/2009 và hợp đồng dài hạn ký ngày 3/10/2008.

Tại thời điểm chuyển giao hợp đồng toàn bộ số lượng vật tư được cung cấp bởi Simens AG còn tồn kho, đã được PV Power Services chuyển giao nguyên trạng cho PVPower NT2 và PVPower CM tiếp tục quản lý và sử dụng để phục vụ sửa chữa nhà máy

Ngoài ra, xác nhận công nợ đến ngày 31/12/2019 của Siemens Aktiengesellschaft, các hợp đồng chuyển giao chủ thể hợp đồng đã hoàn tất và không còn quyền và nghĩa vụ cũng như số dư công nợ liên quan đến PV Power Services. Toàn bộ vật tư, thiết bị nhập khẩu bởi PV Power Services theo hợp đồng được tiếp tục sử dụng để thực hiện nghĩa vụ sửa chữa theo hợp đồng bảo dưỡng dài hạn và sẽ được Siemens Aktiengesellschaft quyết toán với các Nhà máy điện khi kết thúc hợp đồng bảo dưỡng dài hạn.

Vì vậy, Công ty đã xem xét và điều chỉnh hạch toán hàng tồn kho tương ứng với công nợ phải trả theo đúng chế độ kế toán. Việc điều chỉnh này không làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông trong năm 2019 và các năm tiếp theo;

- Điều chỉnh tăng hàng tồn kho (+) 5.014.202đ do điều chỉnh chi phí nhân công hợp đồng Nghi Sơn, chi phí nhân công hợp đồng nhà máy điện Nhơn Trạch 2, chi phí nhân công hợp đồng Vũng áng 1, chi phí nhân công hợp đồng Formosa 3 năm, chi phí chung hợp đồng Vũng áng 1, chi phí chung hợp đồng Cà Mau và chi phí chung hợp đồng Nhơn Trạch 1.
- Mã số 311_ Phải trả người bán ngắn hạn giảm (-)2.481.428.597.875đ như đã giải trình tại chỉ tiêu hàng tồn kho (MS 141);

- Mã số 312_ Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng (+) 547.292.088đ do chưa đủ điều kiện ghi nhận thu nhập khác;
- Mã số 313_ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm (-) 56.838.222 do trích thêm chi phí thuế thu nhập cá nhân (3.501.818đ) và ghi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (-) 59.888.040 đ;
- Mã số 314_ Phải trả người lao động giảm (-) 2.124.348đ do điều chỉnh trích thêm thuế thu nhập cá nhân như trên và chi phí ăn ca của hợp đồng Nghi Sơn và Formosa 3 năm (1.377.470đ);
- Mã số 315_ Chi phí phải trả ngắn hạn tăng (+) 45.000.000đ do điều chỉnh chi phí kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- Mã số 319_ Chi phí phải trả ngắn hạn khác tăng (+) 6.820.133đ do trích chi phí công tác hợp đồng Cà Mau, chi phí thông quan hợp đồng Nhơn Trạch 1, và truy thu điện thoại vượt định mức của CBCNV;
- Mã số 421b_ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm (-) 534.845.316đ là kết quả từ việc điều chỉnh hạch toán đã giải trình ở trên.

b. Báo cáo kết quả kinh doanh (BCKQKD):

- Mã số 11_ Giá vốn hàng bán tăng (+) 2.463.268đ do:
 - Điều chỉnh tăng giá vốn hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện Vũng Áng 1 (+) 7.556.400đ bao gồm: giảm (-) 5.943.600đ kinh phí công đoàn và tăng (+) 13.500.000đ chi phí nhân công hỗ trợ sửa chữa bảo dưỡng nhà máy điện Vũng Áng;
 - Điều chỉnh tăng giá vốn hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện Cà Mau (+) 1.800.000đ do bổ sung chi phí công tác phí đi kiểm tra Cà Mau;
 - Điều chỉnh giảm giá vốn hợp đồng Nghi Sơn (-) 6.893.132đ do giảm (-) 7.294.950đ trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, tăng (+) 401.818đ chi phí ăn ca.
- Mã số 25_ Chi phí quản lý tăng (+) 44.978.000đ do:
 - Hạch toán bổ sung chi phí kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 (+) 45.000.000đ;
 - Điều chỉnh giảm chi phí văn phòng Hà nội hàng tháng (-) 22.000đ.
- Mã số 31_ Thu nhập khác giảm (-) 547.292.088đ do chưa đủ điều kiện ghi nhận thu nhập khác như đã trình bày ở mã số 312 (BCĐKT)

- Mã số 32_ Chi phí khác giảm (-) 582.664.545đ do điều chỉnh lại hạch toán truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2016, 2017, 2018.
- Mã số 40_ Lợi nhuận khác tăng (+) 35.372.457đ do kết quả điều chỉnh Mã số 31 và mã số 32 như trình bày ở trên.

Từ các bút toán điều chỉnh trên dẫn đến:

- Mã số 50_ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm (-) 12.068.811đ;
- Mã số 51_ Chi phí thuế thu nhập hiện hành tăng (+) 522.776.505đ;
- Mã số 60_ Lợi nhuận sau thuế giảm (-) 534.845.316đ.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty Cổ Phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam năm 2019 sau kiểm toán: <http://www.pvps.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/cáo);
- GĐ Cty (để b/cáo);
- P.KT-KH (để biết);
- Lưu VT, TCKT.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Đình Thái

K. C. P. I. O. N.